

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM**

**HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2020/DSST

Ngày 29/9/2020

“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Nguyễn Thị Thuận.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thề.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/09/2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-DS ngày 23/3/2020 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-DS ngày 24/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/QĐST-DS ngày 11/9/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP A. Trụ sở: Số 89 đường H, Phường L, Quận Đ, TP Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngân Xuân T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: số 35-37 N, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk - (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Lữ Văn T. Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Hồng G. Địa chỉ: Thôn 06 xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông - (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 27 tháng 10 năm 2018 Ngân hàng TMCP A có cho anh Lữ Văn T vay số tiền 290.000.000đ (hai trăm chính mươi triệu đồng)

theo hợp đồng tín dụng số LN1810191008319/DAK/HDCV, thời hạn 48 tháng, từ ngày 28/10/2018 đến 29/10/2022, thời hạn trả nợ gốc theo hàng tháng, mỗi tháng trả 6.042.000 đồng, mục đích sử dụng vốn vay mua xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai mới 100%, lãi suất cho vay 8,9%/ năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, lãi suất được thay đổi định kỳ 3 tháng /lần, lãi suất quá hạn bằng 150 %/ lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Từ khi vay đến nay anh T mới trả cho Ngân hàng A số tiền 58.217.576 đồng, trong đó: gốc 44.418.075 đồng, lãi 13.799.501 đồng. Tính đến ngày 29/5/2020 anh T còn nợ Ngân hàng tiền gốc 245.581.925 đồng, lãi quá hạn từ ngày 05/5/2019 đến ngày 06/6/2019 là 33 ngày, như vậy: $271.843.024 \text{ đồng} \times 33 \text{ ngày} \times 13,35 = 3.326.679 \text{ đồng}$; Từ ngày 07/6/2019 đến ngày 01/7/2019 là 25 ngày, như vậy: $265.543.713 \text{ đồng} \times 13,35 \times 25 \text{ ngày} = 2.461.812 \text{ đồng}$; Từ ngày 02/7/2019 đến 08/7/2019 là 07 ngày, như vậy: $259.709.190 \text{ đồng} \times 13,35 \times 7 \text{ ngày} = 674.162 \text{ đồng}$; Từ ngày 09/7/2019 đến ngày 27/8/2019 là 50 ngày, như vậy: $253.581.946 \text{ đồng} \times 13,35 \times 50 \text{ ngày} = 4.701.832 \text{ đồng}$; Từ ngày 28/8/2019 đến ngày 01/01/2020 là 127 ngày, như vậy: $245.581.925 \text{ đồng} \times 13,35 \times 127 \text{ ngày} = 11.565.886 \text{ đồng}$; Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 29/9/2020 là 271 ngày, như vậy: $245.581.925 \text{ đồng} \times 23,4 = 43.259.256 \text{ đồng}$. Tổng nợ là gốc 245.581.925 đồng + lãi quá hạn 59.750.621 đồng = 305.332.546 đồng.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là 01 chiếc ô tô con, nhãn hiệu Hyundai, số loại: Grand, biển số 48A-072.42, số khung SIDA JN023056, số máy G4LAJM794407; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 010438 do phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/10/2018 mang tên Lữ Văn T, đăng ký giao dịch bảo đảm số 1305149264 ngày 29/10/2018 tại Đà Nẵng và thế chấp tài sản xe ô tô tại hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1810191008319/DAK/HĐTC ngày 27/10/2018 tại văn phòng công chứng T, thế chấp đúng theo quy định của pháp luật.

Nếu anh T không trả yêu cầu Tòa án giải quyết phát mãi tài sản mà anh T đã thế chấp để Ngân hàng thu nợ. Việc anh T cho chị G mượn xe ô tô biển số 48A-072.42, số khung SID AJN023056, số máy G4LAJM794407, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 010438 do phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/10/2018 mang tên Lữ Văn T thì Ngân hàng không biết.

Tại phiên tòa Ngân hàng đồng ý để cho anh Lữ Văn T trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng là 305.332.546 đồng và thỏa thuận tiếp tục tính lãi từ ngày 30/9/2020 theo thỏa thuận lãi suất nợ quá hạn theo như hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Thời hạn trả nợ vào ngày 29/10/2020. Nếu đến thời hạn trả mà anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án dân sự phát mãi tài sản là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại: Grand, biển số 48A-072.42, số khung SID AJN023056, số máy G4LAJM794407, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 010438 do phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/10/2018 mang tên Lữ Văn T.

Bị đơn anh Lữ Văn T trình bày: Vào ngày 27/10/2018 Ngân hàng TMCP A có cho vay số tiền gốc 290.000.000đ (hai trăm chính mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số LN1810191008319/DAK/HDCV, thời hạn 48 tháng, từ ngày 28/10/2018 đến 29/10/2022, thời hạn trả nợ gốc theo hàng tháng, mỗi tháng trả 6.042.000 đồng, mục đích sử dụng vốn vay mua xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai mới 100%, lãi suất cho vay 8,9%/ năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, lãi suất được thay đổi định kỳ 3 tháng /lần, lãi suất quá hạn bằng 150 %/ lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là 01 chiếc ô tô con, nhãn hiệu Hyundai, số loại: Grand, biển số 48A-072.42, số khungSIDAJN023056, số máy G4LAJM794407; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 010438 do phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/10/2018 mang tên Lữ Văn T, đăng ký giao dịch bảo đảm số 1305149264 ngày 29/10/2018 tại Đà Nẵng và thế chấp tài sản xe ô tô tại hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1810191008319/DAK/HĐTC ngày 27/10/2018 tại văn phòng công chứng T, thế chấp đúng theo quy định của pháp luật.

Sau khi thế chấp, anh T cho chị Nguyễn Thị Hồng G mượn chiếc xe đã thế chấp, việc anh T cho chị G mượn xe không thông qua Ngân hàng nên Ngân hàng không biết. Quá trình vay anh T đã trả cho Ngân hàng số tiền 58.217.576 đồng, trong đó: tiền gốc 44.418.075 đồng, tiền lãi 13.799.501đồng. Hiện nay gia đình anh T khó khăn nên anh T chưa trả được gốc và lãi cho Ngân hàng, do đó Ngân hàng khởi kiện đòi số tiền còn nợ là đúng.

Tại phiên tòa anh T thỏa thuận đồng ý trả cho Ngân hàng A toàn bộ số tiền còn nợ gốc và lãi quá hạn là 305.332.546 đồng, thời hạn trả nợ ngày 29/10/2020 và tiếp tục tính lãi từ ngày 30/9/2020 theo thỏa thuận lãi suất nợ quá hạn theo như hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Nếu đến thời hạn anh T không trả cho Ngân hàng thì anh T để cho Ngân hàng phát mãi tài sản đã thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại Grand, biển số 48A-072.42, số khung SID AJN023056, số máy G4LAJM794407, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 010438 do phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/10/2018 mang tên Lữ Văn T.

Đối với chị Nguyễn Thị Hồng G. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và niêm yết giấy triệu tập nhiều lần nhưng chị G vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị G vẫn không chấp hành, vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa chị G vẫn vắng mặt không có lý do, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa, phiên tòa được mở lại ngày 29/9/2020 nhưng chị G vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối chị G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

- Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: **Ngân hàng Thương mại cổ phần A** khởi kiện anh Lữ Văn T cư trú tại huyện C trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, do đó đây là tranh chấp về dân sự, quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại Điều 35; các điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ mở phiên tòa: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử mặc dù người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, tham phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không chấp hành, vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau. Tuy nhiên, do chị Nguyễn Thị Hồng G vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Xét hợp đồng tín dụng số LN1810191008319/DAK/HDCV ngày 28/10/2018 giữa Ngân hàng TMCP A với anh Lữ Văn T, vay số tiền 290.000.000đ (hai trăm chính mươi triệu đồng), thời hạn 48 tháng, từ ngày 28/10/2018 đến 29/10/2022, thời hạn trả nợ gốc theo hàng tháng, mỗi tháng trả 6.042.000 đồng, mục đích sử dụng vốn vay mua xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai mới 100%, lãi suất cho vay 8,9%/ năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, lãi suất được thay đổi định kỳ 3 tháng /lần, lãi suất quá hạn bằng 150 %/ lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn. Từ khi vay anh T mới trả lãi và gốc cho Ngân hàng số tiền là 58.217.576 đồng, trong đó: gốc 44.418.075 đồng, lãi 13.799.501 đồng, số tiền còn lại anh T không trả. Như vậy, anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 29/9/2020 anh T còn nợ Ngân hàng 305.332.546 đồng, trong đó: gốc là 245.581.925đồng, lãi quá hạn 59.750.621đồng.

Tại phiên tòa giữa nguyên đơn và bị đơn đều thỏa thuận được với nhau toàn bộ nội dung vụ án, do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Cụ thể như sau: **Ngân hàng TMCP A thỏa thuận để cho anh Lữ Văn T trả tổng**

số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/9/2020 là 305.332.546 đồng, trong đó: nợ gốc 245.581.925 đồng, lãi quá hạn 59.750.621 đồng, tiếp tục tính lãi quá hạn kể từ ngày 30/9/2020, thời hạn trả nợ vào ngày 29/10/2020. Nếu đến thời hạn trả mà anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án dân sự phát mãi tài sản đã thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại: Grand, biển số 48A-072.42, số khung SID AJN023056, số máy G4LAJM794407, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 010438 do phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/10/2021 mang tên Lữ Văn T.

Đối với chị Nguyễn Thị Hồng G: Quá trình giải quyết vụ án, anh T cho rằng chiếc xe ô tô mà anh T đã thế chấp cho Ngân hàng A là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, khi anh T cho chị G mượn xe ô tô thì anh T không thông qua Ngân hàng biết, do đó Ngân hàng cũng không biết, hiện tại chị G chưa trả xe cho anh T và anh T không có yêu cầu gì, chị G không có yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 305.332.546 đồng là: $305.332.546 \text{ đồng} \times 5\% = 15.266.627 \text{ đồng}$. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317, 318, 320 và 321 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A

1. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa Ngân hàng TMCP A với anh Lữ Văn T, cụ thể: Ngân hàng A thỏa thuận để cho anh Lữ Văn T trả tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/9/2020 là 305.332.546 đồng (Ba trăm lẻ năm triệu ba trăm ba mươi hai nghìn năm trăm bốn sáu đồng), trong đó: nợ gốc 245.581.925 đồng, lãi quá hạn 59.750.621 đồng.

Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 30/9/2020 theo mức lãi suất nợ quá hạn như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN1810191008319/DAK/HDCV ngày 27/10/2018 trên số nợ gốc thực nợ cho đến khi trả nợ xong.

Nếu đến thời hạn trả mà anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại: Grand, biển số 48A-072.42, số khung SID AJN023056, số máy G4LAJM794407, giấy

chứng nhận đăng ký xe ô tô 010438 do phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/10/20218 đứng tên Lữ Văn T để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Buộc anh Lữ Văn T phải nộp 15.266.627 đồng (*Mười lăm triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm hai bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả **Ngân hàng TMCP A số tiền 6.608.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm lẻ tám nghìn đồng)** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000682 ngày 18/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jut;
- Chi cục THADS huyện C
- Các đương sự
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Lan